

“Xin Đức Chúa Trời, hãy để mọi người ngợi khen ngài; Xin cho tất cả mọi người được ngợi khen ngài” (Psalm 67)

[Johann Sebastian Bach Italian Concerto, I: Allegro]

Johann Sebastian Bach đã phát hành hai tác phẩm trong bộ sách thứ hai Clavier-Übung của ông ta vào năm 1735, the *Concerto nach Italienischem Gusto* and the *Ouverture nach Französischer Art*. Cả hai tác phẩm này có tựa đề bằng tiếng Đức bởi vì Bach là người Đức, nhưng chúng lại mang phong cách âm nhạc của Ý và Pháp. Tác phẩm mà tôi vừa mới trình diễn xong là chương đầu tiên của nhạc hòa tấu của Ý. Tuy nhiên, nó lại không thật sự là nhạc hòa tấu, và cũng không hẳn là của Ý nữa. Nhạc hòa tấu thường biểu diễn một nhạc cụ chính nào đó trong lúc phối hợp với một dàn nhạc giao hưởng phụ họa- trừ khi đó là nhạc hòa tấu *grosso* nghĩa là trình diễn nhiều nhạc cụ riêng rẽ (*soloists*). Bach đã viết tác phẩm này cho cây đàn Phong Cầm của thế kỷ 16 (*two-manual harpsichord*) để tương phản một số phần trong bài nhạc, như để bắt chước theo hiệu quả của nhạc hòa tấu, mặc dù đó thật ra là một tác phẩm cho đàn phím độc diễn. Điều duy nhất mà tác phẩm này có đặc điểm của Ý là vì nó là tác phẩm với ba chương, chương ở giữa chậm hơn hai chương kia. Người Ý không phải là những người duy nhất làm như thế, nhưng cấu trúc đó đã được biết đến như là âm nhạc kiểu Ý. Bach còn dùng cả chữ Ý (*Gusto*) trong tựa đề tiếng Đức nữa, có lẽ như là một sự thêm thắt tinh tế. Buổi sáng hôm nay quý vị vừa mới nghe một Cha Xứ người Mỹ đóng vai một nhạc sĩ, trình diễn đàn piano với một tác phẩm soạn riêng cho đàn Phong Cầm của thế kỷ 16, lấy cảm hứng từ sự kết hợp dành riêng cho dàn nhạc giao hưởng, và được sáng tác bởi một nhà soạn nhạc người Đức bắt chước theo phong cách âm nhạc kiểu Ý. Có gì là mới lạ đối với ý nghĩa Đa Văn Hóa đâu nhỉ!

Tôi đã được yêu cầu để chia sẻ với quý vị sự cấp bách trong việc tìm kiếm những phương cách để thực hiện những điều mà chúng ta đã từng thảo luận – đón nhận sự Đa Dạng (*diversity*) trong cùng một đức tin, chúc mừng sự đa dạng phong phú đã cho chúng ta những cách thức khác nhau để ca ngợi Chúa. Tôi sẽ nêu ra 3 điểm, sẽ chú thích từng điểm với một đoạn trong phúc âm, và sẽ kết luận với những ý tưởng trong Thánh Thi số 67 (*Psalm 67*), đã gọi cho chúng ta đề tài của buổi nói chuyện ngày hôm nay, đó là “Xin Chúa hãy để

mọi người ngợi khen ngài; Xin cho tất cả mọi người được ngợi khen ngài”. Ba điểm mà tôi muốn nêu lên là: **Hãy tự vươn tới – Hãy thương yêu mọi người – Hãy kiên nhẫn.**

ĐIỂM THỨ NHẤT: Hãy vươn tới.

Phúc âm Luke có kể câu chuyện về Chúa Jesus kêu gọi Simon. Simon thức suốt đêm cố gắng câu cá. Nhưng ông ta và những người bạn ngư phủ chẳng câu được gì cả. Họ đã bỏ cuộc. Họ đã chèo thuyền trở vào bờ và rửa sạch lưới trong một mẻ và thất vọng sau một ngày làm việc. Ngay lúc đó, có một đám đông đang lắng nghe một người đàn ông tên Jesus nói chuyện. Ông này đã nhìn thấy những người ngư phủ, rồi tiến lại gần họ. Ông này bước vào thuyền của Simon. Simon nhìn lên và tự hỏi, “gì nữa đây?” Jesus nói với Simon, “Chèo thuyền ra một quãng xa bờ”. Người ngư phủ trở thành một tài xế. Dù bị gián đoạn việc đang làm, và nôn nóng muốn về nhà, Simon tuy vậy vẫn phải nghe theo. Ông chèo chiếc thuyền ra nước một quãng ngắn. Lúc đó với kỹ thuật điêu luyện, Jesus cất vang giọng trầm ấm xuống mặt nước, vòng qua một vũng nước cạn, và lọt vào tai của những người đang lắng nghe. Simon, lúc đó đang chống giữ chiếc thuyền trên nước, cảm thấy ngưỡng mộ trước giọng nói, và thông điệp của những lời nói đó. Giây phút của lòng từ bi bác ái lúc đó, đã đưa người thuyết giảng này lên khán đài trên mặt nước. Simon cảm thấy xúc động. Jesus kết thúc bài giảng. Và Simon sửa soạn chèo thuyền trở vào bờ. Nhưng bỗng nhiên người truyền giảng này quay thẳng về phía Simon và bảo “Chèo thuyền ra vùng nước sâu, rồi hạ lưới để bắt cá”. Simon ngần ngại do dự. Simon không sợ mực nước sâu vì ông ta sinh sống ở vùng nước sâu. Cũng không phải sợ hãi mực nước sâu làm ông ta bất động, mà là sự thất vọng, sự mệt mỏi kiệt quệ. Ông ta đáp: “Chúng tôi đã thử làm thế rồi. Chúng tôi đã làm việc suốt đêm, nhưng không bắt được gì cả”. Nhưng rồi bất chấp sự thất vọng, cùng với sự ám ảnh với ý chí muốn bắt cá, Simon đã nghe theo lời phán “Theo lời ngài, tôi sẽ thả lưới xuống nước”. Ông đã lưới được vô số cá, đến độ cái lưới mà ông ta vừa mới vá lại, gần như sắp rách toang ra. Những người bạn ngư phủ của Simon đến để phụ giúp. Nhưng số lượng cá nhiều quá, suýt nữa làm chìm tất cả thuyền của mọi người. Run rẩy sợ hãi, Simon phủ phục dưới chân của Jesus, và nói lên lời chống lại sự cầu nguyện – không phải là sự cầu nguyện to lớn trong kết luận của sách ‘Book of Revelation’, “Come, Lord Jesus”. Simon kêu lên: “Không, xin Chúa hãy lìa xa khỏi tôi, vì tôi là một con người tội lỗi”. Jesus đã nhìn thấy một điều khác trên khuôn mặt của Simon: Chúa nhìn thấy sự sợ hãi. Rồi Chúa phán, “Đừng sợ hãi. Đừng sợ.”

Khi tôi trở thành Cha Xứ của họ đạo St. Anthony Catholic Church ở Kansas City Missouri, bốn năm trước đây, tôi đã biết đủ về tiếng Spanish để bắt đầu công việc, nhưng vẫn chưa đủ để gánh vác tất cả mọi việc mà cộng đoàn cần. Cũng giống như Simon, tôi phải đi ra xa tới mực nước sâu, để thấy rằng rất nhiều việc cần phải làm, và khám phá ra rằng

tôi không thể nào tự mình bắt được cá. Tôi cần phải có khả năng mới, và tôi cần sự giúp đỡ. Tôi cũng khám phá ra một cộng đoàn nhỏ nhưng bền bỉ vững chắc của người Việt Nam. Nhiều năm trước đây, những giáo dân Việt Nam này đã phải vượt qua mực nước sâu hơn tôi nhiều, là những người tị nạn bị tước bỏ quê hương một cách bất công. Một số người Việt Nam nói được tiếng Mỹ, nhưng đa số không nói được. Và không một ai biết tiếng Mã Tây Cơ. Cũng có một giáo xứ nói tiếng Việt trong giáo phận ở cách chúng tôi khoảng 10 dặm, nhưng đa số họ sống trong khu vực của họ đạo chúng tôi. Một số trong những người này đã cố gắng nhẫn nại đến dự các buổi lễ nói tiếng Mỹ để khỏi phải đi xa đến nhà thờ Việt Nam kia. Có một người Mỹ lớn tuổi nhất trong họ đạo đã thách đố tôi rằng, “Chùng nào mới có một Cha ở đây chịu với tới những người Việt Nam đây?” Lúc đó cá nhân tôi đang phải chật vật khó khăn lắm để xử dụng tiếng Mã Tây Cơ (*Spanish*). Nhưng khoảng một năm rưỡi sau đó, khi tôi cảm thấy khả năng tiếng Spanish của mình đã tiến bộ nhiều, tôi mới download vào computer bài học tiếng Việt Nam. Tôi nhận biết được gần hết các chữ cái ngoại trừ các dấu chữ Việt. Tôi đã khám phá ra rằng văn phạm (grammar) tiếng Việt dễ dàng hơn văn phạm tiếng Mỹ và tiếng Mã (Spanish). Tôi thấy các từ ngữ tiếng Việt chẳng giống bất cứ một ngôn ngữ nào mà tôi đã từng học cả! Tiếng Việt lại còn có một hệ thống xử dụng những chữ rất đơn giản như ‘I’ và ‘YOU’ mà không thể nào thấu hiểu được, vì nó thay đổi tùy thuộc vào sự liên hệ giữa người nói và người nghe. Tựu chung tất cả những vấn đề nêu trên lại, thì tôi đã ước lượng rằng tôi cần phải bỏ ra 6 năm để học tiếng Việt. Nhưng mà tôi đã cảm thấy mệt mỏi vì vẫn không biết những điều diễn tả căn bản nhất khi tiếp xúc với một số hội viên trung thành tận tụy của họ đạo. Tôi đã nghĩ tới những nhà truyền giáo từ Âu Châu đến Mỹ để dạy về giáo lý. Khi họ đến đây, đã không có sách vở văn phạm (*grammar*) về ngôn ngữ của người dân địa phương để giúp họ bắt đầu công việc. Họ đã phải tự cam kết với chính mình để tự học ngôn ngữ của người dân địa phương. Khả năng nói tiếng Việt của tôi vẫn còn khủng khiếp đáng sợ lắm, nhưng các giáo dân vẫn khuyến khích tôi cố gắng tiếp tục. Tôi cho rằng nỗ lực học tiếng Việt là một trong những trách nhiệm làm Cha Xứ của tôi.

Khi còn đi học ở trường, học một ngoại ngữ hình như cũng khó khăn như học lớp toán ‘Advanced Calculus’ vậy. Người ta có thể thấy một chút gì tiến bộ, nhưng người học lớp vỡ lòng hiếm khi cảm thấy mãn nguyện. Đa số người Mỹ không cảm thấy động lực thúc đẩy họ phải học một ngoại ngữ nào bởi vì họ vẫn có thể sống tốt mà không cần biết một ngôn ngữ khác. Di dân đến Mỹ gần như phải chật vật đối phó với vấn đề học Anh Ngữ (*English*); tuy nhiên cũng có những người đã không làm. Nếu như bạn không hề biết nguyên tắc đánh vần và văn phạm của ngôn ngữ của chính mình, thì bạn sẽ phải chật vật khó khăn để học những nguyên tắc đó trong những ngôn ngữ khác đấy. Trong tiếng Việt, có những chữ chỉ có một vần (*syllable*) thôi. Có nhiều chữ đánh vần giống hệt nhau, chỉ khác nhau ở cái dấu chữ

Việt thôi. Nếu bạn dùng sai dấu, thì chữ đó sẽ trở thành sai hoàn toàn. Có một Cha người Việt Nam đã kể rằng, các Cha người Mỹ khi sử dụng tiếng Việt trong buổi lễ, thường phát âm sai chữ tiếng Việt ‘Hãy nâng tâm hồn lên’ và nó đã nghe giống như ‘Hãy nâng tâm hồn lên’ ! Ngôn ngữ chính là ngọn gió thổi ngược chiều mạnh nhất trong sứ mạng tìm kiếm những mặt nước yên tĩnh trong đại dương của Đa Văn Hóa.

Còn có những vấn đề khác nữa. Văn hóa tiếp cận với đức tin và âm nhạc một cách khác nhau – không hẳn là hay hơn, nhưng khác nhau. Cộng đoàn người Mỹ Tây Cơ (*Spanish*) ưa thích âm nhạc sống động hơn là cộng đoàn người Mỹ bản xứ (*Anglos*). Người Mỹ thích bắt đầu lễ đúng giờ, và hoàn tất trong vòng 1 tiếng đồng hồ; sẽ có người than phiền nếu không làm đúng như thế. Cộng đoàn người Việt Nam hay cho ý kiến về trang phục và cách thức cầm các vật rước lễ. Sự hội nhập của nghi lễ phụng vụ, lòng mộ đạo, sinh hoạt về tâm linh của người Mỹ rất đáng được ngưỡng mộ. Người Mỹ bản xứ thì say mê không ngừng với đề mục và quy luật của nghi lễ phụng vụ. Còn cộng đồng người Spanish thì hay thường xuyên dự bí tích sám hối giải tội. Trên thực tế thì những người hay đi lễ Spanish Mass trẻ, lại là những người đến xưng tội sớm nhất. Cái câu hỏi mà tôi thường được hỏi nhất từ những người khách giáo dân Spanish đến viếng nhà thờ St. Anthony’s là ‘Khi nào thì Xưng Tội?’ Câu hỏi mà tôi nghe nhiều nhất từ những người khách Mỹ bản xứ là, “Phòng vệ sinh ở đâu?” Với bản điều chỉnh Nghi Thức Lễ Hôn Phối, nhiều giáo dân Mỹ bản xứ đang tự hỏi là làm sao để có thể lôi cuốn mọi người cùng hát trong buổi lễ Hôn Phối, nói chi đến việc hát bài Kinh Vinh Danh. Trong cộng đồng Hispanic, hát ở các buổi lễ là chuyện phải làm rồi, và đa số đều biết nhiều cách hát bài ‘Gloria’. Trong khi người Mỹ bản xứ không chuyển dịch các chữ trong Acclamations và Litanies chẳng hạn như chữ ‘Sanctus’ và chữ ‘Agnus Dei’ dùng trong âm nhạc, thì giáo dân Hispanic lại chuyển dịch những chữ này. Thật là khó khăn cho tôi vào lúc bắt đầu khi học chữ Spanish trong lời cầu nguyện Chúa (Lord’s Prayer) bởi vì họ đạo hát nhiều bản dịch khác nhau trong các lễ Chủ Nhật. Tôi vẫn cảm thấy những người soạn nhạc thật là dũng cảm khi họ nghĩ là họ có thể cải thiện những chữ mà Chúa đã dạy cho các môn đệ cầu nguyện. Và khi nói tới vấn đề tài chính của họ đạo, thì nhiều người trong cộng đồng người Mỹ bản xứ trông cậy vào sự ghi danh gia nhập giáo xứ của các giáo dân, vào phong bì cho tiền và các sinh hoạt ủng hộ tài chính trong giáo xứ; trong khi giáo dân Hispanic lại muốn gắn liền tiền ủng hộ cho họ đạo với những công tác thiện nguyện, và trong các ban mục vụ của nhà thờ,

Để bước vào một nền văn hóa khác, thì phải biết làm giảm nhẹ nền văn hóa của chính mình. Có thể bạn sẽ nhận ra rằng bạn không cần phải có một điều gì đó mà bạn vẫn cho rằng cần thiết. Bạn có thể sẽ đón nhận những ý tưởng mới mẻ. Một trong những món quà vĩ đại nhất mà bạn có thể mang lại cho xã hội và cho chính bạn là tính hiếu kỳ. Hãy nói rộng và vươn xa. Sẵn sàng để thất bại. Hãy với tới. Khi Simon hiểu ra rằng biết bao nhiêu thứ đang trông đợi ở ông ta, Jesus đã nhìn thấy sự sợ hãi trên khuôn mặt của ông ta. Jesus đã bảo ông ta, “Đừng sợ hãi”. Thường thì Chúa Kitô không đòi hỏi chúng ta làm điều gì mà

chúng ta hoàn toàn không biết cả. Tất cả những gì mà Chúa bảo người ngư phủ đó làm, chỉ đơn giản là hãy vưon xa, và làm những gì mà ông ta vẫn làm hàng ngày và hàng đêm. Chúng ta thông tin cho nhau, lắng nghe và đối thoại với nhau hàng ngày. Chúng ta có những khả năng chuyên môn đó mà. Có thể là bạn nghĩ về những ngôn ngữ và các nền văn hóa giống như là Simon đã cảm thấy sau một đêm dài lưới cá hoàn toàn thất bại: chán nản, thất vọng và mệt mỏi. Khi Chúa phán, “Chèo thuyền ra vùng nước sâu”, Simon đáp rằng, “Chúng tôi đã cố làm thế rồi, nhưng không có kết quả”. Khi Chúa Kitô bảo bạn rằng, “Hãy đi ra vùng nước sâu với lán giềng của bạn”, thì bạn sẽ trả lời như thế nào đây?

ĐIỂM THỨ HAI: Hãy Thương Yêu Nhau

Trong phúc âm John, Jesus đã dành hết thì giờ trong đêm cuối cùng cho những môn đồ thân cận nhất của Ngài, rửa chân cho họ và giảng dạy họ. Họ đã hiểu rằng Jesus nhấn mạnh sự quan trọng của tình thương yêu. Trong phúc âm Mark, người sao chép đã hỏi ngài, “Trong tất cả các điều răn, điều nào là điều số 1?” Jesus trả lời với một đoạn văn trích từ kinh điển (*Deuteronomy*), “Người sẽ thương yêu Chúa, Thượng Đế của người, với tất cả trái tim, với tất cả tâm hồn, với tất cả lý trí, và với tất cả sức mạnh của người”. Tuy nhiên, Jesus vẫn không hài lòng với câu hỏi đó. Đối với Ngài, điều răn vĩ đại nhất vẫn chưa đủ. Cho nên Jesus đã trả lời một câu hỏi mà người sao chép không hề hỏi: “Điều thứ hai là như thế này: ‘Người sẽ thương yêu người láng giềng như yêu chính mình’.” Đó là điều trích từ kinh *Leviticus*. Jesus là người đầu tiên đã tìm tòi đến tận hai phần khác nhau của kinh Torah, rồi chọn ra những điều răn này, kết hợp chúng lại, và xếp đặt chúng theo thứ tự này. Và ngay trung điểm của điều luật là Tình Thương. Các môn đồ đã hội nhập được điều đó.

Họ cũng biết rằng Jesus còn nói thêm một điều khác sâu rộng về tình thương. Họ không những chỉ thương yêu láng giềng của họ, mà ngay cả kẻ thù của họ nữa. Theo bản năng tự nhiên, mọi người đều yêu thương người nào yêu thương họ, và ghét những ai ghét họ. Jesus bảo, không được. Tình thương là dành cho tất cả mọi người. Tình thương không phải là chỉ có một số người được nhận mà thôi; đó là một thứ mà tất cả môn đồ phải cho đi. Tình thương dùng để phân loại giá trị của một môn đồ, chứ không phải giá trị của những người mà một môn đồ gặp.

Tuy vậy, trong bữa ăn tối cuối cùng, Jesus lại nói thêm về Tình Thương (Love) như sau, “Hãy yêu thương nhau”. Thoạt đầu mới nghe thì thấy cũng không khác gì với câu “Yêu thương láng giềng của người”, nhưng nó khác đấy. Theo phúc âm Luke, người sao chép đã nhấn mạnh thêm là, “vậy thì ai là láng giềng của tôi đây?” Bởi vì câu hỏi đó mà chúng ta có được một trong những câu ngụ ngôn lừng danh của Chúa, đó là người Samaritan tốt. Láng

giềng của chúng ta, theo Jesus, là người lạ đang cần giúp đỡ. Bạn phải yêu thương người láng giềng đó. Tại bữa ăn cuối cùng, chẳng có ai là người lạ cả. Không một ai chỉ đơn giản là một người láng giềng cả. Họ là những môn đồ - thành viên của cùng một cộng đồng. Vậy mà khi Jesus nhìn vào họ, thì Jesus lại thấy mọi người cứ tranh luận xem ai là người vĩ đại nhất; Jesus nhìn thấy James và John, là hai người muốn ngồi bên phải và bên trái của mình, trước tất cả mọi người khác, cũng chính hai người này đã hỏi họ có nên gọi lửa từ trời xuống để trừng phạt những người Samaritans khó ưa; Jesus nhìn thấy Peter là người đã chối từ ngài; và thấy chiếc ghế trống của Judas nữa. Jesus đã bảo mỗi thành viên của cái nhóm đáng lẽ ra là phải chặt chẽ gần gũi và thân cận với nhau này, “Yêu thương nhau. Làm ơn hòa thuận với nhau được không?” Thông điệp của giáo hội sẽ thất bại nếu các môn đồ thất bại trong việc yêu thương mọi người.

Trong bối cảnh của sự Đa Văn Hóa, những chữ này vẫn vang dội. Jesus đang bảo mỗi người trong chúng ta rằng, “Hãy yêu thương nhau. Hãy làm ơn hòa thuận với nhau được không?” Tình thương sẽ hạ thấp các hàng rào cản trở sự đối thoại. Thật ra thì điều đó đã xảy ra trong nhiều gia đình rồi. Có những cá nhân từ một chủng tộc đã yêu một người từ một chủng tộc khác. Một trong những cách để phá vỡ sự chống cự các văn hóa khác nhau là sự mật thiết của tình thương. Khi yêu nhau, người ta bỏ qua những sự khác biệt, hay là trở nên quyến rũ đối với nhau. Việc đầu tiên khi giao hảo với người khác luôn luôn phải là tình thương. Một số chúng ta áp dụng cách thức đầu tiên khác nhau: chúng ta có thể tiến đến một người lạ với sự nghi ngờ, vì lợi ích cá nhân, hay vì sự ham muốn. Tất cả các điều đó đều không có kết quả đâu. Tình thương (Love) sẽ thông trị.

Thượng Đế đã tạo ra hai cách để lôi cuốn chúng ta vào Tình Thương cũng giống như lừa cá lọt vào lưới vậy. Một cách dành cho cá nhân, và cách kia cho các nhóm. Về đẹp thu hút chúng ta đến với cá nhân khác, nhưng với các nhóm thì thức ăn chính là thứ lôi cuốn chúng ta. Tại giáo xứ của chúng ta, chúng ta có người Mỹ bản xứ bảo trợ bữa ăn tối với món Taco, và người Mễ Tây Cơ phụ giúp tại St. Joseph Table. Giáo hữu người Việt Nam, người Haitians và người South Sudanese, tất cả được mời ủng hộ thức ăn và đóng góp chương trình giải trí giúp vui tại những buổi lễ hội của giáo xứ. Mọi người đều yêu thích thức ăn ngon, không cần biết đến từ góc gác dân tộc nào. Có lẽ Thượng Đế đang làm điều gì đó đặc biệt cho các giáo xứ của chúng ta bằng cách lôi cuốn thu hút mọi sắc dân khác nhau cùng đến với nhau, quây quần bên một thứ sẽ làm chúng ta yêu thương nhau - thức ăn và thức uống của bí tích Thánh Thể.

Trong việc soạn thảo, xếp đặt các lời cầu nguyện cho các buổi lễ (Mass), cuốn sách kinh Roman Missal đời sau-Vatican II đã tự nỗ lực để bao gồm những ý tưởng Đa Văn Hóa. Ủy ban soạn thảo sách kinh này vào những năm 1960s đã mượn một số ý tưởng cầu nguyện từ Ambrosian và Mozarabic Rites, chẳng hạn. Những lời cầu nguyện này được khai triển từ phía bên ngoài của truyền thống Roman, nhưng được giới thiệu vào trong sách kinh Roman Missal. Ví dụ như, tài liệu thu thập dùng cho buổi lễ Chủ Nhật lần thứ 5 của mùa Chay (5th Sunday of Lent) đến từ nghi thức Mozarabic Rite, còn dữ liệu cho lễ Chủ Nhật lần thứ 5 của mùa Phục Sinh đến từ truyền thống Ambrosian, và dữ liệu cho lễ Chủ Nhật lần thứ 5 Thường Niên là một truyền thống cầu nguyện Roman đến từ phần bổ khuyết của Gregorian Sacramentary's Hadrian. Chúng ta không thể nhận biết được những dữ kiện đó khi lắng nghe những lời cầu nguyện này, nhưng mỗi lời cầu nguyện đó đến từ một nguồn gốc văn hóa độc đáo riêng biệt, và tất cả đã được hòa nhập với nhau trong sách kinh Missal như là một biểu tượng của Tình Thương.

Từ khi trở thành Cha Xứ của họ đạo St. Anthony's, tôi đã nhận thấy biết bao nhiêu thông tin từ Giáo Phận phát hành ra, duy nhất chỉ bằng Anh Ngữ thôi. Có biết bao lời yêu cầu chúng tôi đăng các thông cáo, hay dán các bản tin trên tường trong nhà thờ, và thường thì những yêu cầu này được gửi đến bằng một ngôn ngữ duy nhất thôi. Tòa án Hôn Phối (Marriage Tribunal), Chúa ban phước lành đã phát hành đơn bằng tiếng Tây Ban Nha (Spanish). Họ cũng đã kiên nhẫn làm việc với tôi cho những trường hợp của người Việt Nam, đặc biệt rất là khó khăn bởi vì nhân viên của chúng tôi không ai có thể đọc được tiếng Việt cả. Tôi đã cảm thấy khó chịu mỗi khi các buổi lễ phụng vụ cho toàn thể giáo phận, chẳng hạn như lễ chịu phép, và lễ phong chức, được cử hành hoàn toàn bằng tiếng Anh, ngoại trừ lúc ban thánh ca hát nhạc tiếng La Tinh. Thỉnh thoảng khi chúng ta hát kinh Xin Chúa Thương Xót (Kyrie), thì chúng ta có nhiều chữ Greek hơn là chữ Spanish, hơn 3 chữ.

Mọi người đều làm việc quá sức. Nhưng tôi nghi ngờ rằng cái điều mà chúng ta thiếu sót là Tình Thương. Không phải chỉ là tình thương chuyên nghiệp, nhưng là tình thương chân thành - loại tình thương đến từ việc gặp gỡ những người khác, tìm hiểu họ, lắng nghe câu chuyện của họ, và để đời sống của họ có ảnh hưởng đến cuộc sống của bạn. Một khi điều đó xảy ra được, thì bạn sẽ bắt đầu suy nghĩ về việc liên lạc thông tin với nhau dưới một góc cạnh khác hẳn. Ở mức độ giáo phận, việc này đòi hỏi nhiều hơn là chỉ xếp đặt một văn phòng của ban mục vụ Hispanic. Đối với một số giáo phận (dioceses), đó chỉ đơn giản là một văn phòng mục vụ thông dịch các ngôn ngữ. Các văn phòng giáo phận chính yếu đều cần những người biết hai ngôn ngữ, hoặc ba ngôn ngữ. Và không phải chỉ cần những người phải biết các ngôn ngữ, mà cả những ai biết thương yêu, thật sự thương yêu thành viên của

các chủng tộc khác nhau. Jesus đã bảo, “Thương Yêu Thượng Đế”, “Thương Yêu láng giềng của bạn như chính bản thân bạn”, và “Thương Yêu kẻ thù của bạn”, nhưng Jesus cũng nói thêm một điều, riêng cho những tín đồ chưa thực hiện được những điều đó, rằng: “Hãy Thương Yêu nhau”.

ĐIỂM THỨ BA: Hãy Kiên Nhẫn

Chủ đề mà tôi nhận được cho bài diễn giảng hôm nay, đã yêu cầu tôi truyền đạt đến mọi người sự cấp bách tìm kiếm những phương cách để thực hiện những điều mà chúng ta đã học hỏi được. Tôi hiểu rằng nhu cầu này rất khẩn cấp, và chúng ta có thể làm điều gì đó ngay lập tức, chẳng hạn như với tới và thương yêu lẫn nhau. Những nỗ lực này sẽ mang lại sự thay đổi. Tuy nhiên, cho điểm thứ ba này thì tôi muốn giảng giải về sự kiên nhẫn thay vì về sự cấp bách. Chúng ta cần phải thận trọng trong việc thực hiện tiến trình Đa Văn Hóa. Chúng ta cũng cần phải kiên nhẫn với những kết quả. Điều đó sẽ đến, nhưng sẽ cần thời gian. Chúng ta không thể để thời gian cứ trôi qua trong lãng phí, mà là trong hành động.

Ngay trước khi mà câu chuyện đam mê trong kinh thánh John’s được tiến hành, thì Jesus có một khoảnh khắc với Đa Văn Hóa. Ngài vừa mới tiến vào thành Jerusalem trong ca khúc khải hoàn. John nói rằng có các đám đông tụ họp như vậy là vì dân chúng đã nghe về sự sống lại của Lazarus mà John có tường thuật trong chương sách trước. Người Pharisees chấp nhận sự thua cuộc. Họ đã bảo nhau rằng, “Mọi người thấy chưa, chúng ta chẳng có thêm được lợi ích gì cả. Nhìn kia”, họ nói rằng, hãy ngưỡng mộ đám đông như của ngôi sao nhạc rock kia đã làm kẹt cứng đường phố của Jerusalem rồi, “cả thế giới đã đi theo sau Ngài”. Vừa vặn đúng lúc đó, như thể là có xếp đặt trước, những người Hy Lạp tiến vào. Cũng giống như người La Mã, người Greek thờ phượng nhiều loại thần linh khác nhau. Họ đã xây dựng những đền thờ đẹp đẽ được trang trí bởi những kiến trúc sư và điêu khắc gia vĩ đại. Ngay cả lịch sử của họ cũng được xen lẫn chặt chẽ với những truyền thuyết thần thoại. Chính chúng ta cũng có một chút như thế. Một vài cá nhân và sự kiện trở thành sự thật một cách thần thoại mặc dù không hề đi đôi với các dữ kiện lịch sử, chẳng hạn như việc phát minh của bóng chày của Abner Doubleday. Nhưng người Greek đã có một hệ thống tín ngưỡng phức tạp hơn nhiều, song song với sự tôn sùng của người không có tín ngưỡng đối với đế quốc La Mã cổ đại. Trong những khoảnh khắc đằng sau cuộc diễn hành Lễ Lá chào mừng Jesus tiến vào thành Jerusalem, một nhóm những người Greek tiến về phía Philip với một yêu cầu. Họ đã nói với Philip rằng, “Thưa ông, chúng tôi muốn gặp Jesus”. Từ trên bục giảng của nhà thờ St. John Lutheran ở Seward, tiểu bang Nebraska, câu nói này trong thánh kinh được khắc ở phía trên cao, ngay trong tầm nhìn của người đứng giảng đạo, chứ không phải của giáo dân ngồi phía dưới. Trước khi người giảng đạo bắt đầu, thì dòng chữ kiên quyết này sẽ đập ngay vào mắt, như thể là một lời yêu cầu vang lên từ các giáo dân ngồi ở dưới: “Thưa Cha, chúng con muốn gặp Jesus”.

Tại sao người dân Hy Lạp tìm đến Philip, vẫn là một điều bí mật. Philip đến từ Bethsaida, nhưng không có chứng cứ gì cho thấy rằng Bethsaida là thành phố thân thiện với Greek hơn là các thành phố khác. Rõ ràng là Philip rất bối rối. Thay vì đi thẳng đến gặp Jesus, ông ta lại chạy đến Andrew để hỏi ý kiến. Rồi thì cả hai người đến gặp Jesus, và báo cáo lời yêu cầu của nhóm người Hy Lạp kia. Vào lúc cuối của chương trình mục vụ của Jesus, đó là một buổi mục vụ chủ ý chính yếu dành riêng cho người Do Thái (Jews) thôi, và một số người Hy Lạp đã để ý thấy điều đó. Jesus cần phải kiên nhẫn. Một cách nhân từ, Jesus nhìn thoáng qua cảnh tượng trước mắt trong cái khoảnh khắc Đa Văn Hóa đó khi mà mục vụ của Ngài đang từ từ, thông thả, kiên nhẫn đạt đến cao điểm.

Chúng ta chưa hề được biết Jesus đã làm gì. Ngài có gặp những người Greek đó không? Hay Ngài đã đuổi họ đi? Thỉnh thoảng khi có ai hỏi Jesus một câu hỏi, Ngài trả lời một cách vòng vo bên lề, giống như chúng ta đã thấy trong câu hỏi, “Lời răn nào vĩ đại nhất?” Khi một người giàu có chạy đến Jesus hỏi, “Thưa người thầy tốt, tôi phải làm gì để được thừa hưởng sự sống vĩnh cửu?” Jesus đã trả lời, “Tại sao người gọi tôi là tốt? Không ai tốt cả, chỉ trừ Đức Chúa Trời thôi”. Câu trả lời đó chẳng ăn nhập gì đến câu hỏi cả. Đối với người Greek, giây phút đó cũng giống như vậy. Philip và Andrew bảo Jesus là nhóm người Greek muốn gặp Ngài, và rồi Jesus đã nói gì? Chẳng phải là “được” hay “không được” hay “vào khoảng 2:30 nhé?” Không, Ngài bảo, “Giờ đã điểm cho người con trai của Thượng Đế được tôn vinh”, và nói thêm, “Trừ phi một hạt lúa mì rơi xuống đất và chết đi, không thì nó vẫn chỉ là một hạt lúa mì thôi”. Chắc chắn đó không phải là câu trả lời mà Philip và Andrew nghĩ là họ sẽ nhận được. Nhưng không phải tất cả điều đó là vô nghĩa đâu. Người Hy Lạp đã quan tâm chú ý tới Phúc Âm. Sự Kiên Nhẫn đã sinh ra trái.

Lễ hàng ngày ở nhà thờ St. Anthony's, có thể có khoảng chừng 20 người tham dự, gần như chia đều ra 3 chủng tộc: Anh Ngữ, Mỹ Tây Cơ và Việt Nam. Chúng tôi vẫn thường có lễ hàng ngày chỉ hoàn toàn bằng Anh Ngữ. Nhà thờ chúng tôi có lễ Chủ Nhật bằng tiếng Spanish. Tôi đã cảm thấy không thoải mái chút nào. Và rồi theo lời yêu cầu của người Thầy Phó Tế vĩnh viễn rất tận tâm của họ đạo chúng tôi, chúng tôi đã thực hiện một vài thay đổi. Tôi đã học nói vài câu tiếng Việt trong mỗi buổi lễ. Chúng tôi đã đồng ý để một người Spanish công bố Bài Đọc I bằng tiếng Spanish vào Thứ Ba, và một người Việt Nam đọc tiếng Việt vào Thứ Sáu hàng tuần. Tôi cũng thay đổi ngôn ngữ trong các lễ trong tuần khi đọc lời cầu nguyện cho Tổng Thống nước Mỹ. Chúng tôi hát bài Sanctus và Agnus Dei bằng tiếng Latin mỗi ngày bởi vì những người Việt Nam lớn tuổi thuộc lời ca ngợi bằng tiếng Latin. Một thời gian sau đó, tôi nhận được lời yêu cầu từ những giáo dân người Mỹ có bậc tiền bối là di dân đến từ Ý Đại Lợi, họ đã tìm đến họ đạo của chúng tôi. Chúng tôi đã đặt ra một tục

lễ hàng năm là vào ngày lễ Thánh St. Joseph, trước khi ban phép lành cho St. Joseph Table, Cha Xứ sẽ cử hành lễ bằng tiếng Ý. Tôi đoán là tổ tiên chúng ta nghĩ rằng Thánh Joseph đến từ Ý Đại Lợi. Con cháu của các bậc tổ tiên di dân đã yêu cầu thỉnh thoảng được nghe một chút tiếng Ý trong các buổi lễ hàng ngày. Bây giờ họ đã được toại nguyện rồi đấy. Cách đây không lâu, một hôm khi tôi bắt đầu rước lễ, một ông cụ người Việt Nam là người đầu tiên đứng xếp hàng trước mặt tôi, ngay giây phút đó tôi lại không thể nhớ được câu rước lễ bằng tiếng Việt, tôi chỉ đứng yên há miệng muốn nói nhưng không nhớ được, và nhìn chăm chăm vào ông cụ. Ông cụ Việt Nam mới nhắc tôi, thế là trí nhớ tôi sáng suốt trở lại. Rồi người giáo dân kế tiếp là một người Mỹ, thì tôi lại nói câu tiếng Việt, “Đây là mình của Chúa”. Người kế tiếp là Hispanic, thì tôi lại đọc câu tiếng Ý. Đôi khi, có chuyện lẫn lộn, thì mọi việc có thể rối tung lộn xộn như thế đấy. Tôi cần phải kiên nhẫn với chính mình, và không phải chỉ trong lúc ban phép rước lễ đâu.

Vào những lúc sự việc không tiến triển tốt đẹp, trong bất cứ họ đạo nào, chúng ta sẽ có những sự bất đồng ý kiến về nhiều vấn đề, chẳng hạn như bài nhạc nào thích hợp cho buổi lễ, trang phục cho những người phụ lễ, và người nào trách nhiệm cho các bình pha cà phê trong hội trường giáo xứ. Những sự bất đồng ý kiến đó trở nên căng thẳng hơn khi có sự gì khó khăn trong việc giao tiếp, trao đổi thông tin giữa mọi người với nhau. Những thành kiến sẽ xuất hiện khi bạn không thể nói chuyện – hay không chịu nói chuyện - với những người ở ngoài nhóm của mình. Chúng ta có thể cùng nhau thực hiện mọi việc hoàn hảo hơn, nhưng điều đó đòi hỏi thời gian. Tuy nhiên, điều đó sẽ không xảy ra nếu mọi người cứ ngồi yên một chỗ và chờ đợi.... Chúng ta phải cố gắng thử - khẩn cấp!

Những giáo dân trẻ người Hispanic và Việt Nam đang giúp đỡ chúng tôi. Nhiều người trong họ biết hai thứ tiếng. Họ thông hiểu các nền văn hóa khác nhau, và họ có thể thông dịch những ý nghĩ của xã hội và qua các thế hệ. Học các ngôn ngữ cần phải có thời giờ, nhưng chúng ta có thể bắt đầu bằng cách học hát các bài nhạc của những nền văn hóa khác. Ngày nay, một số các nhà soạn nhạc đã thật sự thấu hiểu và chú ý đến nhu cầu này, đã soạn nhạc với lời hát bằng nhiều ngôn ngữ khác nhau. Thành thật mà nói, dầu vậy, cũng không phải lúc nào cũng thành công cả đâu. Các soạn giả đều có chủ ý tốt cả, nhưng đôi khi chữ và ý nghĩa của một ngôn ngữ không thể ghép hoàn hảo với âm tiết, nhịp điệu và nốt của bài nhạc trong một ngôn ngữ khác được. Đôi khi lời của bài nhạc được chuyển dịch có cảm tưởng giống như đôi giày không mang vừa chân. Cho nên tốt hơn hết là nên học hát những bài hát của các nền văn hóa khác trong ngôn ngữ nguyên thủy của nó. Điều đó sẽ cần thời gian. Nhưng hát với nhau sẽ giúp chúng ta bắt đầu nói chuyện với nhau.

Đôi khi việc chọn lựa bài nhạc đòi hỏi mọi người phải kiên nhẫn. Một số các buổi lễ kỷ niệm (celebration) thường trình diễn âm nhạc và bài hát từ nhiều nền văn hóa khác nhau. Điều này thường xảy ra, đặc biệt ở các Thánh Đường, và một số tuần Thánh lễ của các giáo xứ khi nhiều nền văn hóa khác nhau được kết hợp thành một văn hóa chung cho buổi lễ. Khi đó âm nhạc sẽ phản ảnh những phong cách và ngôn ngữ của những người tham dự. Điều này khác hẳn cái khái niệm về âm nhạc phụng vụ trong quá khứ. Thiên Chúa Giáo đã được dùng để nghe chỉ một phong cách tại một buổi lễ thôi, cho dù đó là ca tụng, thánh ca hay dân ca. Bây giờ thì rất là thông dụng ở những buổi hội họp lớn của giáo phận, là tất cả các loại âm nhạc khác nhau đều có cùng nghi thức phụng vụ, cùng với âm nhạc và ngôn ngữ của các nền văn hóa khác nhau. Hy vọng rằng mọi người sẽ tìm thấy một thứ gì đó khiến họ cảm thấy thoải mái giống như đang ở nhà. Tôi áp dụng lý thuyết này cho cách trang trí trên tường trong văn phòng của tôi. Tôi thích một số những nét nghệ thuật về tôn giáo đó, nhưng không nhất thiết thích hết tất cả chúng. Tôi hy vọng rằng những người đến viếng thăm tôi ở văn phòng, sẽ tìm thấy một thứ gì đó trên tường mà họ cảm thấy gần gũi với nó. Điều giống như thế có thể xảy ra với âm nhạc. Sẽ thật là tuyệt vời nếu tất cả chúng ta có thể trân trọng những sự khác biệt về phong cách và ngôn ngữ của âm nhạc ở một buổi lễ tại thánh đường, nhưng có lẽ là chúng ta không làm được. Chúng ta đều có sở thích riêng của mình. Tuy thế, sự kiên nhẫn mà chúng ta luyện tập với những phong cách âm nhạc và ngôn ngữ khác nhau đó, chính nó đã là một việc thiện nguyện để tạo dựng thân thể của Chúa Kitô. Đoạn văn số 95 trong phần General Instruction của sách Roman Missal có lời nhận xét như sau về nhiệm vụ con dân của Chúa: “Trong việc cử hành Thánh Lễ, tín đồ tạo thành một dân thánh, một quyền sở hữu và chức vị linh mục cao quý của con dân Chúa, để họ có thể tạ ơn Chúa và dâng hiến sự hy sinh không tì vết, không phải chỉ với bàn tay của vị linh mục, mà cùng chung với vị linh mục, và như thế họ có thể học cách dâng hiến chính bản thân của họ. Hơn thế nữa, họ phải chăm lo để chứng tỏ điều này qua ý thức sâu đậm về tín ngưỡng của họ, và lòng nhân ái của họ đối với các anh chị em, là những người có tham dự trong cùng một thánh lễ với họ”. Lòng nhân ái sẽ hướng dẫn chúng ta trên con đường phụng vụ Chúa hoàn hảo hơn.

Khi những người Hy Lạp muốn gặp Jesus, họ tiến về Chúa qua một người trung gian, và khi Chúa nghe được điều ước muốn của họ, thì ngay lập tức Ngài đã phản ảnh qua sự chết và sự sống lại. Khi chúng ta sùng bái chung với những người đến từ những nền văn hóa khác, một phần trong chúng ta phải chết đi, nhưng chúng ta sẽ sống lại mạnh mẽ hơn bao giờ hết. Chúng ta cũng sẽ được chuẩn bị kỹ càng hơn để đi truyền bá phúc âm đến những người vô tín ngưỡng mà trong trái tim họ nghi ngờ niềm tin vĩ đại rằng chúng ta đã đến để công bố sự phục sinh của Chúa Kitô từ sự chết. Nếu chúng ta đã từng kiên nhẫn, chúng ta

sẽ đáp ứng lại với lòng nhân từ khi có ai nói với chúng ta, “Chào ông, hay, bà, tôi muốn gặp Jesus”.

Đến đây thì mọi người đã có được 3 điều khuyên của tôi rồi đấy: Hãy vưon xa. Hãy thương yêu nhau. Hãy kiên nhẫn. Tựa đề của bài nói chuyện này xuất phát từ Thánh Thi #67 (Psalm 67) nhắc nhở chúng ta cái bối cảnh mà trong đó chúng ta thực hành những điều này. Thánh Thi #67 là lời cầu nguyện của sự tạ ơn cho một mùa thu hoạch rất hiệu quả và là lời khẩn cầu cho mùa thu hoạch kế tiếp. Psalm 67 xem những cây trái trên quả địa cầu là dấu hiệu phép lành của Chúa, chứ không phải là sự cố gắng của loài người. Và nó bao gồm một điệp khúc như sau: “Xin Chúa, hãy để mọi người ngợi khen Ngài: xin cho tất cả mọi người được ngợi khen Ngài”. Điệp khúc đó dường như để dâng lên Chúa một động lực để Ngài ban những mùa gặt hái tốt đẹp khác nữa. Nếu chúng ta nhận được thức ăn, chúng ta sẽ ca tụng. Vậy mà lời Psalm không phải chỉ có tính cách cá nhân. Đó không phải xin xỏ một mùa gặt hái tốt đẹp cho địa phương, mà cho tất cả mọi người có được thức ăn. Tất cả tận cùng trên trái đất này sẽ tôn kính Chúa cho những phước lành đã nhận được.

Trong Nghi Thức Phụng Sự, đây là một trong những Psalm mà chúng ta có thể dùng để bắt đầu một ngày. Trách nhiệm đầu tiên mỗi ngày là cùng với tất cả mọi người trên thế giới ngợi khen Chúa. Đây cũng là một trong những Psalm chúng ta có thể đọc khắp nước Mỹ trong buổi lễ vào ngày Lễ Tạ Ôn. Nó kết hợp tiếng nói của mọi người ngợi khen Chúa trong nhà thờ trước khi mọi người về nhà để thưởng thức phần thưởng của mùa thu hoạch.

Các anh chị em thân mến, sự quây quần của mọi người đến từ các quốc gia và nền văn hóa khác nhau tại một thánh lễ Công Giáo là một thế giới thu nhỏ, và là điểm báo trước một sự tập hợp của các quốc gia trên quả đất vào giây phút cuối cùng. Trong Bí Tích Thánh Thể, chúng ta trải nghiệm sự viên mãn của nhà thờ hiện hữu tại một nơi, và vào một thời điểm. Chúng ta có thể bất đồng ý kiến với người khác tại nơi đó. Chúng ta có thể thất vọng về bài giảng và về âm nhạc trong lễ đó. Chúng ta có thể than phiền về máy lạnh hay máy sưởi ở nhà thờ đó. Nhưng tất cả những điều đó cho thấy sự yếu đuối của loài người chúng ta, và cho thấy chúng ta trông dựa vào Chúa nhiều đến thế nào. Khi chúng ta đang ở cùng người khác, chúng ta thấy vai trò mà chúng ta đóng. Nếu các quốc gia đều ca ngợi Đức Chúa, tất cả các quốc gia, thì mỗi chúng ta phải khẩn cấp thi hành phần việc của mình. Chúng ta nói rộng và vưon xa để thương yêu láng giềng của chúng ta. Chúng ta chủ tâm tham gia công cuộc từ thiện, biết rằng một mùa gặt hái tốt đòi hỏi sự kiên nhẫn, sự chăm sóc dịu dàng. Thượng Đế sẽ giúp chúng ta bởi vì Ngài chắc chắn khao khát sự ca ngợi của tất cả mọi người. Ngài sẽ gặt hái trái cây từ tiếng nói của chúng ta tại một buổi nhạc hòa tấu

(concerto grosso) với nhiều nhạc cụ khác nhau mà chúng ta sẽ cùng hát với tất cả các Thánh và các Thiên Thần trên Thiên Đàng, “Xin Đức Chúa Trời, hãy để mọi người ngợi khen ngài; Xin cho tất cả mọi người được ngợi khen ngài”.